

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2021/HS-ST

Ngày: 28-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Thẩm phán: Bà Vũ Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.

Ông Lê Quang Nhuận.

Ông Sùng A Xà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 09 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Lầu A G (tên gọi khác: không), sinh năm 1972, tại huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản V, xã C, huyện D, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu Súa S (đã chết) và con bà Sùng Thị S1 (đã chết); có vợ Sùng Thị S2, sinh năm 1972 và 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2026; tiền án: Không, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/7/2021 đến ngày 02/8/2021 tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lầu A G: Ông Hoàng Tiến N, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 29/7/2021 Lầu A G đang ở nhà tại bản V, xã C, huyện D, tỉnh Điện Biên thì có một người đàn ông dân tộc Thái, không rõ tên

đến giới thiệu nhà ở xã P, huyện D, đặt vấn đề có 24 túi Methamphetamine bán với giá 10 triệu đồng. G đồng ý, người đàn ông đi ra chỗ để xe máy lấy 24 túi Methamphetamine đưa cho G, G lấy 10 triệu đồng đưa cho người đàn ông, G cất giấu 24 túi Methamphetamine vào trong vỏ phích nước để ở chân bàn uống nước trong nhà. Mục đích để bán. Khoảng 9 giờ ngày 30/7/2021 G đang ở nhà thì có một người đàn ông dân tộc Mông, không rõ tên đến giới thiệu nhà ở bản N, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu hỏi mua 100.000đ tiền Methamphetamine, G bán cho người đàn ông này 10 viên Methamphetamine. Đến 17 giờ 25 phút cùng ngày G đang ở nhà thì tổ công tác Công an huyện D đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang G và thu giữ 24 túi Methamphetamine có tổng khối lượng: 457,99 gam; số tiền 100.000đ.

Tại Bản Kết luận giám định số 935/GĐ-PC09 ngày 09/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 24 (hai bốn) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lầu A G gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lầu A Giàng là: 457,99 gam.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Bản Cáo trạng số 65/CT-VKS-P1 ngày 07/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử Lầu A G về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lầu A G phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 39 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lầu A G tù chung thân.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A G.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên đồng thời không có bổ sung thêm gì với bản bào chữa của người bào chữa cũng như không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo Lầu A G đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu A G không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và luận tội

của Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Lầu A G trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 16 giờ ngày 29/7/2021, Lầu A G đang ở nhà thì có một người đàn ông dân tộc Thái, không rõ tên đến giới thiệu nhà ở xã P, huyện D, đặt vấn đề có 24 túi Methamphetamine bán với giá 10 triệu đồng. G đồng ý, người đàn ông đi ra chỗ để xe máy lấy 24 túi Methamphetamine đưa cho G, G lấy 10 triệu đồng đưa cho người đàn ông, G cất giấu 24 túi Methamphetamine vào trong vỏ phích nước để ở chân bàn uống nước trong nhà. Mục đích để bán. Khoảng 9 giờ ngày 30/7/2021 G bán cho một người đàn ông dân tộc Mông tiền 10 Methamphetamine, giá 100.000đ. Đến 17 giờ 25 phút cùng ngày G đang ở nhà thì tổ công tác Công an huyện D đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang G và thu giữ 24 túi Methamphetamine có tổng khối lượng: 457,99 gam; số tiền 100.000đ.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lầu A G đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự, kết luận của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lầu A G là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Với lượng ma túy bị cáo dùng vào việc mua bán trái phép, nếu được lưu hành trên thị trường sẽ mang lại những hậu quả rất xấu cho xã hội. Nhất là trong giai đoạn hiện nay, các cơ quan bảo vệ pháp luật đang tấn công và xử lý rất nghiêm khắc các loại tội phạm về ma túy, toàn thể cộng đồng đang đấu tranh mạnh mẽ để loại trừ tệ nạn về ma túy ra khỏi đời sống xã hội, nhằm bảo vệ hạnh phúc cho từng gia đình và mỗi con người. Song chỉ vì lợi ích vật chất của cá nhân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi mua bán trái phép 457,99 gam Methamphetamine của bị cáo nhằm bán kiếm lời, đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Điện Biên truy tố đối với bị cáo Lầu A G về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Lầu A G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do hám lợi, bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị bắt giữ từ ngày 30/7/2021 cho đến nay.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo đã có thời gian đi cải tạo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà sau khi đi cải tạo về, bị cáo lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội bằng hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội đối với bị cáo, để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù không có thời hạn đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không được đi học, nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, số ma túy của bị cáo đã kịp thời bị thu giữ. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, giúp cơ quan Điều tra nhanh chóng kết thúc vụ án. Như vậy, đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo của kiểm sát viên là có phần nghiêm khắc, do đó chỉ áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo cũng đủ để giáo dục bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nương, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6]. Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 446,71 gam Methamphetamine thu giữ của Lầu A G là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 vỏ phích bằng nhựa, không có ruột, hiệu rạn đồng, màu xanh là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 100.000đ, gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ tiền Việt Nam, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai số tiền này do bị cáo bán ma túy cho một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch, tuy nhiên chỉ có một lời khai của bị cáo, nên không có căn cứ để xử lý số tiền 100.000đ này, do vậy cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, nhưng do bị cáo là dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A G.

[8]. Về các vấn đề khác:

Lầu A G khai nguồn gốc số ma túy mua của một người đàn ông dân tộc Thái không rõ lai lịch và người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch mua ma túy của bị can ngày 30/7/2021 nên không điều tra làm rõ được. Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Sùng Thị S cho rằng số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo dùng để mua ma túy là tiền do hai vợ chồng tiết kiệm được, việc bị cáo sử dụng số tiền này đi mua ma túy bà Sía không biết. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lầu A G (tên gọi khác: Không) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lầu A G 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (30/7/2021).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 446,71 gam Methamphetamine thu giữ của Lầu A G là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- 01(một) vỏ phích bằng nhựa, không có ruột, hiệu rạng đông, màu xanh.

*** Trả lại cho bị cáo Lầu A G:**

- 100.000 đồng gồm (02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ tiền Việt Nam) có trong phòng bì niêm phong.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 07/9/2021).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A G.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333, Điều 367 Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo Lầu A G có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2021).

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã C, huyện D, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Bùi Thị Thu Hằng